

BỘ TƯ PHÁP - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TƯ PHÁP - BỘ NỘI VỤ - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ TÀI CHÍNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2008/TTLT-BTP-
BNV-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

hướng dẫn thực hiện Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ MỨC PHỤ CẤP

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với các ngạch thẩm tra viên thi hành án dân sự trong cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự bao gồm các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg).

2. Mức phụ cấp trách nhiệm

a) Thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 15% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

b) Thẩm tra viên chính thi hành án dân

sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

c) Thẩm tra viên thi hành án dân sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

II. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề quy định tại khoản 1 mục I của Thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào các ngạch thẩm tra viên thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm vào ngạch thẩm tra viên thi hành án dân sự nào thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định đối với ngạch thẩm tra viên thi hành án dân sự đó.

3. Các trường hợp quy định tại khoản 1 mục I của Thông tư này không được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề trong các trường hợp sau:

a) Khi chuyển sang ngạch công chức khác, nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc được chuyển, điều động sang cơ quan khác không thuộc cơ quan quản lý

thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự;

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Thời gian đi học trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;

đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác.

4. Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch thẩm tra viên thi hành án dân sự cao hơn (nâng ngạch) mà tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm theo nghề ở ngạch mới bổ nhiệm thấp hơn tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ thì được bảo lưu phần chênh lệch giữa tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm theo nghề ở ngạch cũ so với tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm theo nghề ở ngạch mới cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch mới.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn H, Thẩm tra viên thi hành án dân sự, đang xếp lương bậc 7, hệ số lương 4,32 ngạch thẩm tra viên (mã số 03.230); thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông H ở ngạch thẩm tra viên, một tháng (tháng 3 năm 2008) được hưởng là:

$$(4,32 \times 540.000) + (4,32 \times 540.000 \times 25\%) = 2.916.000 \text{ đồng/tháng.}$$

Đến ngày 01 tháng 4 năm 2008, ông H được bổ nhiệm vào ngạch thẩm tra viên chính (mã số 03.231), xếp bậc 1, hệ số lương 4,40; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông H

ở ngạch thẩm tra viên chính, một tháng (tháng 4 năm 2008) được hưởng là:

$$(4,40 \times 540.000) + (4,40 \times 540.000 \times 20\%) = 2.851.200 \text{ đồng/tháng}$$

Do tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông H tính theo ngạch mới được bổ nhiệm thấp hơn tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi còn ở ngạch cũ, nên ông H được bảo lưu phần chênh lệch là 64.800 đồng (2.916.000 đồng - 2.851.200 đồng) cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch mới được bổ nhiệm (bậc 2, hệ số lương 4,74 ngạch thẩm tra viên chính).

III. CÁCH TÍNH, PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cách tính

$$\left[\begin{array}{c} \text{Mức tiền} \\ \text{phụ cấp} \\ \text{trách} \\ \text{nhiệm} \end{array} \right] = \left[\begin{array}{c} \text{Hệ số lương chuyên môn, nghiệp} \\ \text{vụ hiện hưởng cộng với hệ số} \\ \text{phụ cấp lãnh đạo và \% (quy theo} \\ \text{hệ số) phụ cấp thâm niên vượt} \\ \text{khung hiện hưởng (nếu có)} \end{array} \right] \times \left[\begin{array}{c} \text{Mức} \\ \text{lương} \\ \text{tối} \\ \text{thiểu} \\ \text{chung} \end{array} \right] \times \left[\begin{array}{c} \text{Tỷ lệ \%} \\ \text{phụ cấp} \\ \text{trách nhiệm} \\ \text{được hưởng} \end{array} \right]$$

Ví dụ 2: Ông A, Thẩm tra viên thi hành án dân sự, đang hưởng hệ số lương 3,99 bậc 6 ngạch thẩm tra viên (mã số 03.230).

Mức tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông A một tháng (tháng 5 năm 2008) là:

$$3,99 \times 540.000 \text{ đồng/tháng} \times 25\% = 538.650 \text{ đồng/tháng.}$$

Ví dụ 3: Ông B, Trưởng phòng chuyên môn cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, đang hưởng hệ số lương 4,74 bậc 2 ngạch

thẩm tra viên chính (mã số 03.231) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo là 0,4.

Mức tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông B một tháng (tháng 5 năm 2008) là:

$(4,74 + 0,4) \times 540.000 \text{ đồng/tháng} \times 20\% = 555.120 \text{ đồng/tháng}$.

2. Phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự

a) Các đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó chi trả;

b) Phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự được bố trí từ nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước

bảo đảm, được cấp theo Luật ngân sách nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự được thực hiện kể từ ngày Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Các đối tượng được bổ nhiệm vào các ngạch thẩm tra viên thi hành án dân sự sau ngày 19 tháng 7 năm 2007 (ngày Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm kể từ ngày được bổ nhiệm vào ngạch.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Tư pháp để thống nhất với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nguyễn Duy Thăng

Nguyễn Đức Chính